TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 75/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa :

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu Th** - sinh năm 1984
Trú tại: Tổ 32, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.
- **Bị đơn:** Ông **Lê Quốc T** - sinh năm: 1979
Trú tại: Số 53 đường K, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Quốc T thống nhất giao 04 con chung Lê Hoàng G, sinh ngày 8/9/2005; Lê Quốc A, sinh ngày 15/3/2007; Lê Hoàng Gia Á, sinh ngày 1/11/2009 và Lê Hoàng Gia Â, sinh ngày 4/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 4 con chung 8.000.000đ/tháng (mỗi con chung 2.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có.
- *Về nợ chung:* Không có.

3. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000đ bà Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Th đã nộp tại biên lai thu 0001043 ngày 02/11/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ bà Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Th đã nộp tại biên lai thu 0001043 ngày 02/11/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(Đương sự đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường B;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 38
đăng ký ngày 06/4/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan